

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Cổ phần Cảng Thuận An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Việc làm và Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp năm 2022 cho Công ty Cổ phần Cảng Thuận An

- Địa chỉ trụ sở tại: 05 Nguyễn Văn Tuyết, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Số điện thoại: 0234. 3866037 Email: cangthuananctcp@gmail.com

- Họ và tên người đại diện: Võ Văn Trí Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Tổng số tiền hỗ trợ bằng số là 2.080.000 đồng.

Bằng chữ: (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

- Danh sách người lao động được hỗ trợ và chi tiết mức hỗ trợ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm chuyển kinh phí hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Cảng Thuận An theo đúng quy định vào tài khoản nhận tiền hỗ trợ:

- Tên chủ tài khoản: Võ Văn Trí

- Số tài khoản: 040079327575

- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thừa Thiên Huế - PGD Thuận An.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Lao động - Việc làm thuộc Sở, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, người sử dụng lao động có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc và PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, LĐVLK.

GIÁM ĐỐC**Đặng Hữu Phúc**

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-SLĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ và tên theo hình thức huấn luyện và nhóm đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số sổ bảo hiểm xã hội/ Mã số bảo hiểm xã hội	Mức kinh phí đề nghị hỗ trợ (VNĐ)	Mức kinh phí được hỗ trợ (VNĐ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	
Nhóm 1 (Huấn luyện định kỳ)							
1	Nguyễn Đăng Phúc Đạt	26/11/1980	Nam	3305001547	150.000	135.000	
2	Đỗ Hải Phong	24/06/1988	Nam	4615002501	150.000	135.000	
Nhóm 2 (Huấn luyện định kỳ)							
1	Đặng Thị Bích Huyền	18/11/1989	Nữ	4612003028	350.000	135.000	
Nhóm 3 (Huấn luyện định kỳ)							
1	Đặng Thanh Bình	30/06/1975	Nam	3301002945	300.000	125.000	
2	Nguyễn Văn Nhân	10/04/1973	Nam	3396002726	300.000	125.000	
3	Nguyễn Văn Hùng	02/12/1970	Nam	3396002497	300.000	125.000	
4	Phạm Minh Đức	05/05/1975	Nam	3396002645	300.000	125.000	
5	Nguyễn Văn Thắng	10/05/1975	Nam	3396002437	300.000	125.000	
6	Hoàng Đình Tài	24/10/1995	Nam	4616015175	300.000	125.000	
7	Trần Văn Dũ	09/11/1989	Nam	4615002502	300.000	125.000	
8	Nguyễn Văn Tuấn	03/08/1976	Nam	3301002939	300.000	125.000	
9	Đoàn Thế Lân	21/11/1990	Nam	4614000014	300.000	125.000	
10	Võ Thị Cát Tường	02/02/1966	Nữ	3305001545	300.000	125.000	

11	Lê Đăng Thức	04/07/1973	Nam	3396002428	300.000	125.000	
Nhóm 6 (Huấn luyện định kỳ)							
1	Nguyễn Xuân Bảo	10/05/1971	Nam	3301002647	75.000	75.000	
2	Phạm Xuân Bình	27/07/1975	Nam	3396002419	75.000	75.000	
3	Lê Thanh Quang	01/01/1969	Nam	3301002953	75.000	75.000	
4	Trương Thị Hợp	22/12/1976	Nữ	3396002610	75.000	75.000	
Tổng cộng						2.080.000	

